

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
H. HÒA VANG - TP. ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26 /2024/DS-ST
Ngày: 17/05/2024
V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng,
sử dụng thẻ tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Thanh Phúc

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Tán Nghị

- Bà Lê Thị Hồng

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Lê Xuân Thắng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

Ngày 17 tháng 05 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý: 265/2023/TLST-DS ngày 26 tháng 12 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng, sử dụng thẻ tín dụng” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2024/QĐXX-ST ngày 25 tháng 04 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 39/QĐHPT – ST ngày 10 tháng 05 năm 2024 giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP A. Địa chỉ: Phường A, quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Nguyễn Đức Thạch D – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người được ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Nguyễn Thị Minh D, chức vụ: chuyên viên quản lý nợ - Phòng kiểm soát rủi ro – Chi nhánh quận 5. Địa chỉ: Số 1093 – 1097 – 1099 Trần Hưng Đạo, phường 5, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh (Giấy ủy quyền số: 164/2022/GUQ – CNQ5 ngày 25/04/2022). Có đơn xét xử vắng mặt.

* **Bị đơn:** Ông Ngô Tấn Đ, sinh năm: 1992. Địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Có mặt

NHẬN THẤY:

*** Theo đơn khởi kiện đề ngày 25/04/2022 của nguyên đơn, bản tự khai của người được ủy quyền tham gia tố tụng của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần A trình bày:**

Ngày 21/01/2020, Ngân hàng TMCP A có cho ông Ngô Tấn Đ vay vốn theo Hợp đồng cho vay kiêm giấy nhận nợ số 202024901687 được ký kết giữa ngân hàng – Chi nhánh quận 5 và ông Ngô Tấn Đ. Ngày 21/01/2020, khách hàng đã nhận nợ số tiền là: 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng). Mục đích vay vốn: Tiêu dùng. Biện pháp đảm bảo tiền vay: Tín chấp. Lãi suất: Lãi suất 12 tháng đầu tiên kể từ ngày ký hợp đồng này: 16,5%. Tại thời điểm bắt đầu từ tháng 13 kể từ ngày ký hợp đồng này trở đi lãi suất của toàn bộ dư nợ vay được áp dụng mức lãi suất huy động tiết kiệm cá nhân VNĐ 13 tháng lãnh lãi cuối kỳ của Sacombank (+) cộng biên độ 8,6%/năm và được Sacombank quyết định điều chỉnh theo định kỳ 03 tháng lần và phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước về lãi suất cho vay.

Lãi suất điều chỉnh trong từng thời kỳ được hiểu là lãi suất điều chỉnh (floating rate) nhưng định kỳ điều chỉnh là không bắt buộc.

Khoản tiền vay của ông Ngô Tấn Đ đã bắt đầu quá hạn vốn lãi từ ngày 16/01/2022, Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ để thanh toán nợ vay nhưng ông Ngô Tấn Đ không thanh toán. Do đó ông Ngô Tấn Đ đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, Sacombank đã chuyển toàn bộ số nợ còn thiếu sang nợ quá hạn.

Ngày 15/01/2021, ông Ngô Tấn Đ có ký với Ngân hàng TMCP A – Chi nhánh quận 5 Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng (gọi chung là hợp đồng tín dụng). Căn cứ theo thu nhập và đề nghị của ông Ngô Tấn Đ, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng cho ông Ngô Tấn Đ với hạn mức sử dụng là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

Kể từ kỳ thanh toán tháng 01/2022, ông Ngô Tấn Đ đã không tiếp tục thanh toán nợ thẻ tín dụng số 472074-6697 cho Ngân hàng chúng tôi. Tính đến ngày 12/04/2022, tổng nợ vay thẻ của ông Ngô Tấn Đ phải thanh toán cho Ngân hàng chúng tôi với số tiền là: 54.547.405 đồng. Tổng số tiền vốn, lãi của 02 Hợp đồng tín dụng nói trên mà ông Ngô Tấn Đ phải thanh toán cho Sacombank tạm tính đến ngày 12/04/2022 là: 182.991.098 đồng.

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Toà án buộc ông Ngô Tấn Đ phải trả ngay cho Ngân hàng chúng tôi tổng số tiền vốn lãi tạm tính đến ngày 12/04/2022 là: 182.991.098 đồng, trong đó:

Hợp đồng tín dụng số: 202024901687 ngày 21/01/2021: Nợ gốc: 123.318.000 đồng. Lãi trong hạn: 4.605.986 đồng, lãi phạt quá hạn: 519.707 đồng.

Giấy đề nghị cấp thẻ kèm hợp đồng tín dụng - số thẻ 472074-6697: Dư nợ: 54.547.405 đồng và lãi phát sinh cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại các Hợp đồng tín dụng và các phụ lục hợp đồng tín dụng (nếu có).

Buộc ông Ngô Tấn Đ phải chịu trách nhiệm thanh toán toàn bộ án phí, phí thi hành án, chi phí phát sinh liên quan.

Tại bản khai đề ngày 23/04/2024, gửi đến Toà án ngày 23/04/2024 phía nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần A thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể yêu cầu ông Ngô Tấn Đ phải thanh toán cho Ngân hàng tạm tính đến ngày

23/04/2024 với tổng số tiền: 294.187.876 đồng. Trong đó, đối với Hợp đồng tín dụng số: 202024901687: Dự nợ: 123.318.000 đồng, lãi trong hạn: 30.369.671 đồng, lãi phạt: 30.426.409 đồng. Đối với Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số: 472074 6697: Dự nợ là: 56.439.595 đồng, lãi phạt: 53.634.201 đồng.

*** *Tại bản tự khai ngày 16 tháng 05 năm 2024 bị đơn ông Ngô Tấn Đ trình bày:***

Ngày 15/01/2021 tôi có ký với Ngân hàng A chi nhánh quận 5 giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng. Căn cứ theo thu nhập và điều kiện của tôi, ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng cho tôi với hạn mức sử dụng là: 50.000.000 đồng. Tháng 01 năm 2022 tôi đã không tiếp tục thanh toán khoản nợ thẻ tín dụng số 472074 – 6697 cho Ngân hàng. Tính đến ngày 23/04/2024 tôi còn nợ Ngân hàng A tổng số tiền của 02 hợp đồng với tổng số tiền: 294.187.876 đồng. Trong đó, đối với Hợp đồng tín dụng số: 202024901687: Dự nợ: 123.318.000 đồng, lãi trong hạn: 30.369.671 đồng, lãi phạt: 30.426.409 đồng. Đối với Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số: 472074 6697: Dự nợ là: 56.439.595 đồng, lãi phạt: 53.634.201 đồng. Nay do điều kiện làm ăn gặp nhiều khó khăn nên xin trả dần cho ngân hàng cho đến khi hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn Ngân hàng A có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, HĐXX căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn thấy:

Ngày 21/01/2020, Ngân hàng TMCP A - Chi nhánh Quận 5 có cho ông Ngô Tấn Đ vay vốn theo Hợp đồng cho vay kèm giấy nhận nợ số 202024901687. Ngày 21/01/2020, ông Ngô Tấn Đ đã nhận nợ số tiền là: 200.000.000 đồng. Mục đích vay vốn: Tiêu dùng. Biện pháp đảm bảo tiền vay: tín chấp. Lãi suất: Lãi suất 12 tháng đầu tiên kể từ ngày ký hợp đồng này: 16,5%. Tại thời điểm bắt đầu từ tháng 13 kể từ ngày ký hợp đồng này trở đi lãi suất của toàn bộ dư nợ vay được áp dụng mức lãi suất huy động tiết kiệm cá nhân VNĐ 13 tháng lãnh lãi cuối kỳ của Sacombank (+) cộng biên độ 8,6%/năm và được Sacombank quyết định điều chỉnh theo định kỳ 03 tháng lần và phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước về lãi suất cho vay. Lãi suất điều chỉnh trong từng thời kỳ được hiểu là lãi suất điều chỉnh (floating rate) nhưng định kỳ điều chỉnh là không bắt buộc.

Ngày 15/01/2021, ông Ngô Tấn Đ tiếp tục ký với Ngân hàng TMCP A– Chi nhánh quận 5 Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng (gọi chung là hợp đồng tín dụng). Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng cho ông Ngô Tấn Đ với hạn mức sử dụng là: 50.000.000 đồng.

[3] Trong quá trình thực hiện 02 hợp đồng tín dụng nói trên, ông Ngô Tấn Đ đã bắt đầu quá hạn vốn lãi từ ngày 16/01/2022 đối với Hợp đồng tín dụng số: 202024901687 và kể từ kỳ thanh toán tháng 01/2022, ông Ngô Tấn Đ đã không tiếp tục thanh toán nợ thẻ tín dụng số: 472074-6697.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Ngô Tấn Đ xác nhận tính đến ngày 23/04/2024 ông Ngô Tấn Đ còn nợ Ngân hàng A tổng số tiền của 02 hợp đồng với tổng số tiền: 294.187.876 đồng. Trong đó, đối với Hợp đồng tín dụng số: 202024901687: Dư nợ: 123.318.000 đồng, lãi trong hạn: 30.369.671 đồng, lãi phạt: 30.426.409 đồng. Đối với Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số: 472074 6697: Dư nợ là: 56.439.595 đồng, lãi phạt: 53.634.201 đồng.

Như vậy, có căn cứ để chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện Ngân hàng TMCP A đối với bị đơn ông Ngô Tấn Đ.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn ông Ngô Tấn Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền: 14.709.393 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;
- Áp dụng Điều 463, 464, 465 Bộ luật dân sự.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng, sử dụng thẻ tín dụng*" của Ngân hàng TMCP A đối với ông Ngô Tấn Đ.

Xử:

Buộc ông Ngô Tấn Đ phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP A tính đến ngày 23/04/2024 với tổng số tiền của 02 hợp đồng là: 294.187.876 đồng. Trong đó, đối với Hợp đồng tín dụng số: 202024901687 ngày 21/01/2020: Dư nợ: 123.318.000 đồng, lãi trong hạn: 30.369.671 đồng, lãi phạt: 30.426.409 đồng. Đối với Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số: 472074 - 6697 ngày 15.01.2021: Dư nợ là: 56.439.595 đồng, lãi phạt: 53.634.201 đồng.

2. Kể từ ngày 24/04/2024 ông Ngô Tấn Đ còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng số: 02024901687 và hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số: 472074 6697 cho đến khi thanh toán xong. Trường hợp trong các hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Ngô Tấn Đ phải chịu số tiền: 14.709.393 đồng. Hoàn trả lại cho Ngân hàng Ngân hàng TMCP A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 4.574.777 đồng theo biên lai thu số 0034039 ngày 11 tháng 05 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh.

4. Án xử công khai sơ thẩm, đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang;
- *Chi cục thi hành án dân sự Quận Bình Tân, TP Hồ Chí Minh;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Thanh Phúc

.